

Số: 638 /TB-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc xác định quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh trình độ đại học chính quy, năm 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025, ban hành kèm theo Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2457/BGDĐT-GDĐH ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, Thông tin tuyển sinh trình độ đại học và Kế hoạch tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) thông báo quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh trình độ đại học chính quy, năm 2025 như sau:

1. Về đối tượng và phương thức xét tuyển thực hiện quy đổi tương đương

1.1. Đối tượng

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo bậc đại học chính quy năm 2025 của UEF.

1.2. Phương thức xét tuyển

- Phương thức Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025, mã phương thức: 100.
- Phương thức Xét học bạ lớp 12 theo tổ hợp 03 môn, mã phương thức: 200.
- Phương thức Xét học bạ lớp 12 theo trung bình cả năm, mã phương thức: 201.
- Phương thức Xét kết quả thi ĐGNL năm 2025 (ĐHQG TP.HCM), mã phương thức: 402.
- Phương thức Xét kết quả kỳ thi V-SAT, mã phương thức: 417.

2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) quy đổi tương đương giữa các phương thức



	Điểm thi tốt nghiệp THPT (thang 30) Mã PT: 100	Điểm học bạ theo tổng ĐTB 3 môn năm lớp 12 (thang 30) Mã PT: 200	Điểm học bạ theo điểm trung bình cả năm lớp 12 (10*3= thang 30) Mã PT: 201	Đánh giá năng lực 2025 của ĐHQG TP.HCM (thang điểm 1.200) Mã PT: 402	Kỳ thi V-SAT (150*3 = thang 450) Mã PT: 417
Điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào năm 2025 (*)	15	18	18	600	225

(*) Áp dụng cho tất cả các ngành xét tuyển năm 2025.

3. Cách thức, quy tắc quy đổi

3.1. Nguyên tắc quy đổi

- Phương thức gốc là phương thức sử dụng tổ hợp 3 môn thi tốt nghiệp THPT;
- Điểm chênh lệch các tổ hợp xét tuyển (phương thức gốc) xem Phụ lục 1.
- Điểm xét tuyển của thí sinh khi quy đổi được tính bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có);

- Cách thức quy đổi dựa trên nguyên tắc chia các khoảng điểm tương đương tuyển tính từ thang điểm sàn đã công bố tại Thông tin tuyển sinh và thang điểm tối đa từng phương thức xét tuyển kết hợp tham khảo các mức của bảng điểm phân vị các phương thức xét tuyển của Bộ GD&ĐT, các đơn vị Trung tâm khảo thí và đánh giá chất lượng đào tạo của Đại học Quốc gia TP.HCM,...

3.2. Bảng quy đổi tuyển tính:

TT	Điểm thi tốt nghiệp THPT (thang 30) Mã PT: 100	Điểm học bạ theo tổng ĐTB 3 môn năm lớp 12 (thang 30) Mã PT: 200	Điểm học bạ theo điểm trung bình cả năm lớp 12 (10*3= thang 30) Mã PT: 201	Đánh giá năng lực 2025 của ĐHQG TP.HCM (thang điểm 1.200) Mã PT: 402	Kỳ thi V-SAT (150*3 = thang 450) Mã PT: 417
Khoảng 1	27-30 (27.0-30.0)	28-30 (28.0-30.0)	28-30 (28.0-30.0)	1101-1200	401-450

TT	Điểm thi tốt nghiệp THPT (thang 30) Mã PT: 100	Điểm học bạ theo tổng ĐTB 3 môn năm lớp 12 (thang 30) Mã PT: 200	Điểm học bạ theo điểm trung bình cả năm lớp 12 (10*3= thang 30) Mã PT: 201	Đánh giá năng lực 2025 của ĐHQG TP.HCM (thang điểm 1.200) Mã PT: 402	Kỳ thi V-SAT (150*3 = thang 450) Mã PT: 417
Khoảng 2	25-27 (25.0-26.9)	26-28 (26.0-27.9)	26-28 (26.0-27.9)	1001-1100	351-400
Khoảng 3	23-25 (23.0-24.9)	24-26 (24.0-25.9)	24-26 (24.0-25.9)	921-1000	301-350
Khoảng 4	21-23 (21.0-22.9)	22-24 (22.0-23.9)	22-24 (22.0-23.9)	821-920	276-300
Khoảng 5	18-21 (18.0-20.9)	20-22 (20.0-21.9)	20-22 (20.0-21.9)	621-820	251-275
Khoảng 6	15-18 (15.0-17.9)	18-20 (18.0-19.9)	18-20 (18.0-19.9)	600-620	225-250

3.3. Công thức tính

$$T_{\text{quy đổi}} = D_{\text{tương đương dưới}} + \frac{(D_{\text{tương đương trên}} - D_{\text{tương đương dưới}})(D_{\text{thực}} - D_{\text{ngưỡng dưới}})}{(D_{\text{ngưỡng trên}} - D_{\text{ngưỡng dưới}})}$$

Điểm quy đổi sẽ được xác định tuyến tính theo bảng quy đổi trên.

Trong đó:

- $T_{\text{quy đổi}}$: Điểm được quy đổi sang tham điểm của phương thức khác.
- $D_{\text{thực}}$: Điểm thực tế của thí sinh ở phương thức đang xét.
- $D_{\text{ngưỡng dưới}}$ và $D_{\text{ngưỡng trên}}$: các mốc điểm ở mức gần nhất với điểm thực của thí sinh.
- $D_{\text{tương đương dưới}}$ và $D_{\text{tương đương trên}}$: các mốc điểm tương đương trên bảng quy đổi, ứng với $D_{\text{ngưỡng dưới}}$ và $D_{\text{ngưỡng trên}}$ thuộc khoảng tương ứng.

Ví dụ: Điểm trúng tuyển theo phương thức điểm thi THPT là 16.00 điểm nằm ở khoảng 6 (tương ứng với 15-18 ở phương thức 100, 18-20 ở phương thức 200 và 201, 600-652 ở phương thức 402, 225-249 ở phương thức 417). Khi đó điểm trúng tuyển của các phương thức khác được quy đổi như sau:

$$T_{200} = 18.0 + (19.9-18.0)*(16.0-15.0)/(17.9-15.0) = 18.7$$

$$T_{201} = 18.0 + (19.9-18.0)*(16.0-15.0)/(17.9-15.0) = 18.7$$

$$T_{402} = 600 + (620-600)*(16.0-15.0)/(17.9-15.0) = 607$$

$$T_{417} = 225 + (250-225)*(16.0-15.0)/(17.9-15.0) = 234$$

Trên đây là thông báo về việc xác định quy tắc quy đổi điểm tương đương các phương thức tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- HĐT/BGH (báo cáo);
- Hội đồng tuyển sinh (để biết);
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, PĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thanh Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

Điểm chênh lệch các tổ hợp xét tuyển năm 2025

(ban hành kèm theo Thông báo số: 638/TB-UEF ngày 16/7/2025
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2025)

D01 (tổ hợp gốc)	Điểm chênh lệch so với tổ hợp gốc (D01)									
	C01	C03	C04	D11	D14	D15	X01	X02	X78	X79
-	+1	+0	+0	+0	+0	+0	+0	+0	+0	+0

Handwritten signature